

# Học Khu Oakland Unified (Oakland Unified School District) trình bày Hướng Dẫn Dành Cho Phụ Huynh Với Tư Cách Đối Tác về Các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung (Parents as Partners Guide to Common Core Standards)

## Lớp 4

Học Khu Oakland Unified có một số niềm tin cốt lõi về các gia đình mà chúng tôi phục vụ hằng ngày và mỗi ngày.

<b>Niềm Tin Cốt Lõi #1</b>	Tất cả phụ huynh đều có ước mơ cho con mình và mong muốn những điều tốt đẹp nhất cho con mình.
<b>Niềm Tin Cốt Lõi #2</b>	Sự hợp tác với các gia đình đóng vai trò thiết yếu đối với thành tích học tập.
<b>Niềm Tin Cốt Lõi #3</b>	Tất cả phụ huynh đều có thể hỗ trợ việc học của con mình.
<b>Niềm Tin Cốt Lõi #4</b>	Xây dựng sự hợp tác giữa nhà trường và gia đình chủ yếu là trách nhiệm của cán bộ nhân viên nhà trường, nhất là các nhà lãnh đạo của nhà trường.

Vì chúng tôi có những niềm tin cốt lõi này về sự tham gia của gia đình, chúng tôi đã phát triển các công cụ và tài nguyên để đảm bảo rằng tất cả các gia đình hiểu được **Các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung** và có thể hỗ trợ việc học ở nhà. Những tài nguyên này gồm có *Gói Thông Tin Cốt Lõi Chung*, là các hoạt động mà phụ huynh có thể sử dụng ở nhà để củng cố Các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung.

### Các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung là gì?

Trước đây, mỗi tiểu bang có một số các tiêu chuẩn giáo dục riêng. Điều này gây ra nhầm lẫn và quan ngại về việc học sinh của chúng tôi có sẵn sàng lên đại học và đi làm khi tốt nghiệp trung học hay không. California tự nguyện áp dụng Các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung vào năm 2010.

Các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung của Tiểu Bang (CCSS) là một số những kỳ vọng học tập ở môn ngữ văn Anh và toán được thiết kế để chuẩn bị cho học sinh Mẫu Giáo-lớp 12 thành công ở đại học và đi làm. CCSS truyền đạt những gì được kỳ vọng ở học sinh ở từng cấp lớp, tập hợp học sinh, phụ huynh, giáo viên và các nhà quản lý nhà trường, đồng thời nỗ lực đạt được những mục tiêu chung.

### Tại Sao Lại Là Cốt Lõi Chung?

Các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung của Tiểu Bang là quan trọng vì chúng giúp tất cả học sinh - bất kể các em là ai - học được cùng những kỹ năng cần thiết để lên đại học và đi làm. Chúng đặt ra những kỳ vọng rõ ràng về kiến thức mà con quý vị cần biết và những gì con quý vị có thể làm ở các lĩnh vực chính: **Đọc viết (đọc, viết, nói và nghe ở tất cả các lĩnh vực bộ môn) và Toán**. Nếu quý vị biết những kỳ vọng này là gì, thì quý vị có thể giúp con mình chuẩn bị vì quý vị là người thầy đầu tiên của con mình.

Học sinh của chúng tôi là các nhà khoa học, nhà nghiên cứu, quản lý và thiết kế trong tương lai. Các em phải là những người giải quyết vấn đề và biết hợp tác. Các tiêu chuẩn cốt lõi chung chuẩn bị cho các em thi đua không chỉ với các bạn bè người Mỹ ở các tiểu bang khác, và còn với học sinh khắp nơi trên thế giới.

### Các gia đình có thể hỗ trợ sự thành công trong học tập bằng cách nào?

Sự hợp tác với các gia đình đóng vai trò thiết yếu đối với thành tích học tập. Nói đơn giản, các trường không thể giáo dục học sinh một mình. Các gia đình có thể hợp tác với nhà trường bằng cách nào?

1. Biết con quý vị sẽ học gì ở Lớp 4.
2. Hãy hỏi giáo viên xem con quý vị có thành thạo các kỹ năng đã được dạy hay không.
3. Hãy hỏi quý vị có thể hỗ trợ việc học ở nhà bằng cách nào. Hãy yêu cầu các hoạt động từ *Gói Thông Tin Cốt Lõi Chung*, là các hoạt động mà phụ huynh sử dụng ở nhà với con mình để hỗ trợ học sinh thành thạo Các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung.
4. Đọc. Đọc. Đọc. Yêu cầu con quý vị đọc sách mỗi ngày và đặt ra các câu hỏi cho các em. Sau đó yêu cầu các em tìm trong văn bản để trả lời câu hỏi "Làm sao con biết?"
5. Đảm bảo con quý vị thường xuyên đọc sách phi tiểu thuyết.

# Các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung cho Lớp 4

Sau đây là một số kỹ năng **Ngữ Văn Anh** chính được dạy ở Lớp 4. Để biết danh sách hoàn chỉnh về Các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung của California, vui lòng truy cập trang web của Sở Giáo Dục California (<http://www.cde.ca.gov/re/cc/>).

Có một hoạt động trong Gói Thông Tin Cốt Lõi Chung cho từng Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung được liệt kê bên dưới.

## Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung

## Về cơ bản, điều này có nghĩa là con quý vị có thể...

<b>RL.4.1</b>	Tham khảo chi tiết và ví dụ trong một văn bản khi giải thích văn bản nói rõ điều gì và khi suy luận từ văn bản.	Giải thích một câu chuyện bằng cách tham khảo các chi tiết và ví dụ trong văn bản.
<b>RL.4.2</b>	Xác định chủ đề của một câu chuyện, vở kịch, hoặc bài thơ từ các chi tiết trong văn bản; tóm tắt văn bản.	Tóm tắt một tác phẩm tiểu thuyết bằng từ ngữ của mình.
<b>RL.4.3</b>	Mô tả chi tiết một nhân vật, bối cảnh, hoặc sự kiện trong một câu chuyện hoặc vở kịch, dựa trên các chi tiết cụ thể trong văn bản (ví dụ như suy nghĩ, từ ngữ hoặc hành động của nhân vật).	Sử dụng các chi tiết cụ thể trong một câu chuyện để giúp mô tả một nhân vật, bối cảnh hoặc sự kiện trong câu chuyện.
<b>RL.4.4</b>	Xác định ý nghĩa của các từ hoặc cụm từ được sử dụng trong một văn bản, bao gồm các từ ngữ ám chỉ các nhân vật quan trọng trong thần thoại (ví dụ như Herculean).	Hình dung ý nghĩa của các từ và cụm từ mà tác giả sử dụng.
<b>RL.4.5</b>	Giải thích những điểm khác biệt chính giữa thơ, kịch và văn xuôi, và tham khảo các yếu tố cấu trúc của các bài thơ (ví dụ như đoạn thơ, vần thơ, nhịp thơ) và kịch (ví dụ phân vai, bối cảnh, mô tả, đối thoại, chỉ dẫn sân khấu) khi viết hoặc nói về một văn bản.	Tham khảo các yếu tố cụ thể của các bài thơ (đoạn thơ, vần thơ, nhịp thơ) và các vở kịch (nhân vật, bối cảnh, mô tả, đối thoại, chỉ dẫn sân khấu) khi viết hoặc nói về một tác phẩm tiểu thuyết.
<b>RL.4.7</b>	Liên hệ giữa văn bản của một câu chuyện hoặc vở kịch với sự trình bày trực quan hoặc bằng lời về văn bản, xác định vị trí mỗi phiên bản phản ánh những mô tả và chỉ dẫn cụ thể trong văn bản.	Liên hệ giữa một văn bản thành văn và diễn giải kịch nghệ về cùng văn bản đó.
<b>RI.4.1</b>	Đặt và trả lời các câu hỏi về các chi tiết chính trong một văn bản.	Giải thích một tác phẩm phi tiểu thuyết dạy ta điều gì bằng cách tham khảo các chi tiết và ví dụ trong văn bản.
<b>RI.4.2</b>	Xác định chủ đề chính và kể lại các chi tiết chính của một văn bản.	Hình dung ra ý chính trong tác phẩm phi tiểu thuyết bằng cách suy nghĩ về các chi tiết trong văn bản.
<b>RI.4.2</b>	Xác định chủ đề chính và kể lại các chi tiết chính của một văn bản.	Tóm tắt một tác phẩm phi tiểu thuyết.
<b>RI.4.7</b>	Sử dụng hình minh họa và chi tiết trong một văn bản để mô tả các ý chính của nó.	Diễn giải và sử dụng thông tin từ các biểu đồ, đồ thị, sơ đồ, biên niên, hình động hoặc các nội dung thuyết trình khác trên internet để hiểu được tác phẩm phi tiểu thuyết.
<b>RF.4.4</b>	Đọc với độ chính xác và lưu loát đủ để hỗ trợ khả năng hiểu. a. Đọc văn bản theo trình độ cấp lớp, có mục đích và hiểu. b. Đọc văn xuôi và thơ theo trình độ cấp lớp với độ chính xác, tốc độ thích hợp, và diễn đạt ở các bài đọc tiếp theo. c. Sử dụng ngữ cảnh để xác nhận hoặc tự sửa cách nhận biết và hiểu từ ngữ, đọc lại nếu cần.	Sử dụng ngữ cảnh để kiểm tra khả năng hiểu về văn bản lớp bốn, và đọc lại nếu cần.

# Các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung cho Lớp 4

Sau đây là một số kỹ năng **Toán** chính được dạy ở Lớp 4. Để biết danh sách hoàn chỉnh về Các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung của California, vui lòng truy cập trang web của Sở Giáo Dục California (<http://www.cde.ca.gov/re/cc/>).

Có một hoạt động trong Gói Thông Tin Cốt Lõi Chung cho từng Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung được liệt kê bên dưới.

## Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung

		Về cơ bản, điều này có nghĩa là con quý vị có thể...
4.OA.1	Diễn giải một phương trình phép nhân như một sự so sánh, ví dụ, diễn giải $35 = 5 \times 7$ thành phát biểu là 35 bằng 5 lần 7 và 7 lần 5. Thể hiện các phát biểu bằng lời về các phép so sánh số nhân như các phương trình phép nhân.	Hiểu rằng các bài toán nhân có thể được xem như những phép so sánh các nhóm (ví dụ $24 = 4 \times 6$ có thể được cho là 4 nhóm 6 hoặc 6 nhóm 4).
4.OA.2	Nhân hoặc chia để giải các bài toán đố gồm có so sánh nhân, ví dụ bằng cách sử dụng các hình vẽ và phương trình có một ký hiệu cho một số không biết để thể hiện bài toán, phân biệt phép so sánh nhân với so sánh cộng. <sup>1</sup>	Nhân hoặc chia để giải các bài toán đố bằng cách sử dụng các hình vẽ hoặc viết các phương trình và giải số còn thiếu.
4.OA.3	Giải các bài toán đố có nhiều bước với các số nguyên và có được đáp án số nguyên dùng bốn phép toán, bao gồm các bài toán trong đó phải diễn giải số dư. Thể hiện các bài toán này dùng các phương trình có một chữ cái đại diện cho đại lượng chưa biết. Đánh giá tính hợp lý của đáp án dùng cách tính nhẩm và ước tính, bao gồm làm tròn.	Dùng kiến thức đã biết về phép cộng, trừ, nhân và chia để giải các bài toán đố có nhiều bước bao gồm số nguyên.
4.NBT.2	Đọc và viết các số nguyên có nhiều chữ số sử dụng các số theo cơ số mười, tên số, và dạng mở rộng. So sánh hai số có nhiều chữ số dựa trên ý nghĩa của các chữ số trong mỗi hàng, dùng các ký hiệu $>$ , $=$ , và $<$ để ghi lại kết quả so sánh.	Đọc và viết các số nguyên lớn hơn sử dụng các chữ số, tên số, và dạng mở rộng.
4.NBT.2	Đọc và viết các số nguyên có nhiều chữ số sử dụng các số theo cơ số mười, tên số, và dạng mở rộng. So sánh hai số có nhiều chữ số dựa trên ý nghĩa của các chữ số trong mỗi hàng, dùng các ký hiệu $>$ , $=$ , và $<$ để ghi lại kết quả so sánh.	So sánh hai số lớn dùng các ký hiệu để thể hiện sự so sánh.
4.NBT.3	Dùng sự hiểu biết về giá trị hàng để làm tròn các số nguyên có nhiều chữ số đến bất kỳ hàng nào.	Làm tròn các số nguyên lớn đến bất kỳ hàng nào.
4.NBT.4	Cộng và trừ thành thạo các số nguyên có nhiều chữ số dùng thuật toán tiêu chuẩn.	Cộng và trừ các số lớn.
4.NBT.5	Nhân một số nguyên có tối đa bốn chữ số với một số nguyên có một chữ số, và nhân hai số có hai chữ số, dùng các kỹ thuật dựa trên giá trị hàng và các tính chất của các phép toán. Minh họa và giải thích cách tính bằng cách sử dụng các phương trình, các bảng chữ nhật, và/hoặc mô hình diện tích.	Nhân một số nguyên có tối đa bốn chữ số với một số nguyên có một chữ số.
4.NBT.5	Nhân một số nguyên có tối đa bốn chữ số với một số nguyên có một chữ số, và nhân hai số có hai chữ số, dùng các kỹ thuật dựa trên giá trị hàng và các tính chất của các phép toán. Minh họa và giải thích cách tính bằng cách sử dụng các phương trình, các bảng chữ nhật, và/hoặc mô hình diện tích.	Nhân hai số có hai chữ số.
4.MD.3	Áp dụng các công thức tính diện tích và chu vi hình chữ nhật trong các bài toán trong đời thực và trong toán. <i>Ví dụ, tìm chiều rộng của một căn phòng chữ nhật khi đã biết diện tích sàn và chiều dài, bằng cách xem công thức tính diện tích như một phương trình nhân với một hệ số chưa biết.</i>	Sử dụng kiến thức đã biết về diện tích và chu vi để giải các bài toán trong đời thực gồm có hình chữ nhật.
4.G.1	Vẽ các điểm, đường thẳng, đoạn thẳng, tia, góc (vuông, nhọn, tù), và các đường giao nhau và song song. Xác định những nội dung này trong các hình hai chiều.	Xác định và vẽ các điểm, đường thẳng, đoạn thẳng, tia, góc và các đường giao nhau & song song.

Các tiêu chuẩn để sử dụng đối với phụ huynh, được trích từ Jill and Cathey Henry. "I Can Standards." [www.thecurriculumcorner.com](http://www.thecurriculumcorner.com). 3 tháng 12, 2012